

Số: 15/2022/QĐST-DS

Thành phố BT, ngày 06 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: **Ngân hàng A.***

Địa chỉ: Số 198 TQK, phường LTT, Quận HK, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D-Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A- Chi nhánh Bến Tre. (Theo giấy ủy quyền số 748/UQ-VCB-PC ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng A);

Địa chỉ: 55B3 ĐLĐK, Phường PK, Thành phố BT, Tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Thế L – Trưởng phòng khách hàng- Ngân hàng A- Chi nhánh Bến Tre. (Theo giấy ủy quyền số 10/UQ-BTR-HCNQ ngày 17/3/2022).

Địa chỉ: 55B3 ĐLĐK, Phường PK, Thành phố BT, Tỉnh Bến Tre

** Bị đơn: Ông **Lê Xuân T**, sinh năm 1999*

Địa chỉ: Số 53A2 KB, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Lê Xuân P**, sinh năm 1969;

Bà **Nguyễn Thị Diễm L**, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 53A2 KB, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Xuân T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A tính đến ngày 24/4/2022 là 438.264.215 (Bốn trăm ba mươi tám triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm mười lăm) đồng, trong đó tiền vốn là 313.906.644 (ba trăm mười ba triệu

chín trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm bốn mươi bốn) đồng và tiền lãi là 124.357.571 (một trăm hai mươi bốn triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm bảy mươi một) đồng.

Đồng thời ông Lê Xuân T có trách nhiệm trả tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 25/4/2022 với mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 089/VCB/18CD ngày 12/3/2018 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp, ông Lê Xuân T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên không đầy đủ cho Ngân hàng A thì ngân hàng A được quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 069/NHNT/BL18 ngày 12/3/2018 giữa Ngân hàng A với ông Lê Xuân P và bà Nguyễn Thị Diễm L để thu hồi nợ. Cụ thể Ngân hàng A được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là: Nhà ở và Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL 927733 (số vào sổ cấp GCN: CS06458) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 04 tháng 01 năm 2018, do ông Lê Xuân P và bà Nguyễn Thị Diễm L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ vay.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 10.956.605 (mười triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn, sáu trăm lẻ năm ngàn) đồng, Ngân hàng A và ông Lê Xuân T thỏa thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí là 5.478.302 (năm triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn ba trăm lẻ hai) đồng.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 5.989.698 (năm triệu chín trăm tám mươi chín ngàn sáu trăm chín mươi tám) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005157 ngày 10/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BT;
- VKSND Tp. BT;
- Chi cục THADS Tp.BT;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Doan Trang